Ký bởi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (M)
Giờ ký: 2019.05.15 08:36:45 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 119 /BC-SNN&PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý II năm 2019

Thực hiện Công văn số 547/TTTH-VP ngày 10/5/2019 của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng quý II/2019; Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) quý II năm 2019 của Sở cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1. Việc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN

Ban hành Kế hoạch số 20/KH-SNN&PTNT ngày 12/3/2019 về công tác PCTN năm 2019; Kế hoạch số 24/KH-SNN&PTNT ngày 27/3/2019 về tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV; Kế hoạch số 30/KH-SNN&PTNT ngày 25/4/2019 hành động thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Tờ trình số 71/TTr-SNN&PTNT ngày 25/4/2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT/UBND cấp huyện/ UBND cấp xã/Cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 850/SNN&PTNT-TCCB ngày 15/3/2019 tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Công văn số 1135/SNN&PTNT-VP ngày 04/4/2019 về việc hướng dẫn quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 1551/SNN&PTNT ngày 06/5/2019 về việc xây dựng kế hoạch và thực hiện tự kiểm tra công tác PCTN, lãng phí; Công văn số 1580/SNN&PTNT-TTR ngày 08/5/2019 về việc triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị khóa XII và chế độ báo cáo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN

Sở và các đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên lồng ghép tại các hội nghị giao ban tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách pháp luật về

PCTN đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, nhất là các văn bản mới ban hành.

Trang thông tin điện tử của Sở thường xuyên đưa tin, bài có nội dung liên quan đến công tác PCTN nhằm tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân nắm được.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thường xuyên làm tốt việc công khai, minh bạch trong các hoạt động của Sở và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện nguyên tắc, nội dung và hình thức công khai minh bạch trong hoạt động, các chính sách, chế độ, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn. Trang website của Sở đã đăng tải kịp thời các quy định, hướng dẫn hoạt động trong từng lĩnh vực, thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân, cán bộ, công chức, người lao động và người dân theo dõi, giám sát. Toàn bộ thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đều được Sở công bố công khai trên trang website.

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các hình thức công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng như: Thông báo tại các cuộc họp, hội nghị cán bộ công chức của đơn vị; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc.

2.2. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức

Sở đã chỉ đạo cán bộ, công chức trong toàn ngành chấp hành nghiêm Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm 2019 ngay sau kỳ nghỉ tết nguyên đán Kỷ Hợi; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đã ban hành; chấp hành nguyên tắc trong thực thi công vụ. Trong quý II năm 2019, không có cán bộ, công chức vi phạm phải xem xét xử lý.

2.3. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 32/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy đinh danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi cán bộ, công chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2019 theo quy định; trong quý II năm 2019 chuyển đổi vị trí công tác 01 viên chức.

2.4. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Sở đã có Công văn số 3935/SNN&PTNT-TCCB ngày 15/11/2018 chỉ đạo, đôn đốc các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở về thực hiện việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018.

Tổng hợp báo cáo của các đơn vị, kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập cụ thể như sau:

- Số người phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018: 842 người.
- Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2018: 842 người.

+ Số cán bộ lãnh đạo thuộc diện Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 03 người;

+ Số cán bộ lãnh đạo thuộc diện Sở quản lý: 115 người;

+ Số cán bộ diện đơn vị quản lý và công chức cơ quan Sở: 724 người;

- Số công khai theo hình thức niêm yết: 130 người;
- Số công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp: 712 người;
- Không có người bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực hoặc chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản hoặc bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập.

Cán bộ diện Sở quản lý, khi thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm, luân chuyển đều phải kê khai tài sản (một mục trong hồ sơ); trong quý II năm 2019 đã có 06 cán bộ đã thực hiện việc kê khai theo nội dung này.

2.5. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách

Sở đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/2/2019 về việc phân công công tác đối với Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong ngành tiếp tục cụ thể hóa chế tài thực hiện trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng; rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể trong ban lãnh đạo đơn vị.

Trong thời điểm báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT chưa xử lý trường hợp nào người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

2.6. Xây dựng và thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-SNN&PTNT ngày 26/2/2019 về việc ban hành quy chế làm việc của Sở; Quyết định số 109/QĐ-SNN&PTNT ngày 26/2/2019 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Cơ quan Sở; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, khoán định mức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, phương tiện nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Các đơn vị trực thuộc đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung ban hành Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ.

2.7. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Trong thời điểm báo cáo Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không có vi phạm Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

2.8. Cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý

Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Sở triển khai các nội dung kiểm soát thủ tục hành chính theo Chỉ đạo của Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hoá; Đầu tư mua sắm, nâng cấp phương tiện máy móc, đầu tư trang thiết bị văn phòng và cho bộ phận 1 cửa, đặc biệt là hệ thống máy vi tính nối mạng để đưa phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc vào vận hành qua đó rút ngắn thời gian và tiết kiệm chi phí trong quá quá trình thực hiện nhiệm vụ; hiện tại 100% văn bản đi, đến của Sở đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

Sở đã tham mưu cho UBND tỉnh công bố mới 13 TTHC, bãi bỏ 14 TTHC; đang trình UBND tỉnh đề nghị công bố mới 12 TTHC, sửa đổi bổ sung 04 TTHC, bãi bỏ 41 TTHC.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính đã được công bố công khai trên website, kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch.

Quán triệt, triển khai nghiêm túc chủ trương 4 "tăng", 2 "giảm", 3 "không", gồm: tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường công khai minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; tăng sự hài lòng của tổ chức, công dân; giảm thời gian và giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính; không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định giải quyết công việc và không trễ hẹn.

2.9. Thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Cơ quan Sở và 23/33 đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước; còn một số đơn vị đặt tại địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa nên chưa thực hiện.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

3.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ tại các đơn vị trực thuộc Sở chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng nào xảy ra trong cơ quan, đơn vị mình. Sở tiếp tục chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tăng cường hoạt động tự kiểm tra nội bộ trong đơn vị nhằm phòng ngừa tham nhũng.

3.2. Kết quả phát hiện xử lý tham nhũng qua hoạt đông thanh tra

Thực hiện kế hoạch thanh tra được Giám đốc Sở phê duyệt, trong quý 2 năm 2019 Thanh tra Sở thực hiện thanh tra trách nhiệm thực hiện những quy

định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và thực hiện nhiệm vụ được giao ở 03 đơn vị trực thuộc.

Các cuộc kiểm tra, thanh tra được triển khai đúng quy định, tuy chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, nhưng đã giúp các đơn vị được thanh tra, kiểm tra chỉnh đốn công tác quản lý, tăng cường công tác PCTN theo quy định.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Sở và các đơn vị cơ sở trong ngành duy trì thường xuyên chế độ tiếp dân; trong quý II năm 2019 Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở tiếp 01 lượt người, kiến nghị về việc cấp phép khai thác khoáng sản mỏ cát sỏi 25, 26 trên địa bàn xã Quý Lộc, Vĩnh Ninh.

- Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo tiếp nhận trong kỳ: 05 đơn (01 đơn kiến nghị, phản ánh; 02 đơn khiếu nại; 02 đơn tố cáo); đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: 0 đơn; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng đơn vị trực thuộc: 04 đơn, kết quả: đã giải quyết 02/04 đơn, đang giải quyết theo đúng quy định của pháp luật 02 đơn; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác 01 đơn; đơn không đủ điều kiện xử lý: 0 đơn.

Đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở đều được xem xét giải quyết đúng quy định, qua giải quyết đơn thư chưa phát hiện vụ việc tham nhũng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Sở Nông nghiệp và PTNT là Sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ phát sinh tham nhũng. Thời gian tới, Sở tăng cường hơn nữa về hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp và trao đổi thông tin giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị và quần chúng trong việc phát hiện tham nhũng; đồng thời triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Đẩy mạnh tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động, gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, trong đó chú trọng công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cùng với việc chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định quản lý, điều hành nội bộ, các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

3. Đẩy mạnh công tác phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

4. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị.

5. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách do ngành tham mưu.

6. Chỉ đạo, giải quyết những vụ việc tham nhũng phát sinh (nếu có) và xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019; hướng dẫn các đơn vị tăng cường tự kiểm tra nội bộ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác PCTN quý II năm 2019. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá gửi Thanh tra tỉnh Thanh Hoá để tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (để tổng hợp);
- Giám đốc sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, TTR, Thạo .

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Viết Thái

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-SNN&PTNT ngày 15/5/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	08
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	34
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	01
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	10

28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	70,6
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0

43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
49	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
50	*+ Đất đai*	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
52	*+ Đất đai*	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	*+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)*	Triệu đồng	0
54	*+ Đất đai*	m^2	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0